

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/ DS-ST

Ngày 25/02/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Hội thẩm nhân dân::

1.Ông Nguyễn Phương Thanh

2.Ông Trần Thanh Khen

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số : 224/ 2019/ TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/ QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/02/2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Trần Ngọc Tr, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp An Thuận, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị M, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp Phú A, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (theo giấy ủy quyền ngày 30/12/2019) có mặt.

2.Bị đơn: bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1972. Địa chỉ: 215/18, ấp An Thành, xã Phú Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2019 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Ngọc Tr và bà Nguyễn Thúy H là chỗ quen biết nên tháng 6/2017 chị Tr có cho bà H mượn số tiền 50.000.000đ (năm mươi tr đồng), không có lãi suất, bà H mượn để đóng tiền hụi, tiền này chị Tr để dành cất nhà, khi nào chị Tr cất nhà thì bà H trả lại. Đến khi chị Tr cất nhà bà H không trả nên chị Tr qua nhà

đòi nhiều lần, đến ngày 02/4/2018 âm lịch nhằm ngày 16/5/2018 bà H đến nhà chị Tr viết biên nhận hứa đến ngày 13/6/2018 sẽ trả đủ tiền cho chị Tr, nhưng bà H không thực hiện.

Vì vậy chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thúy H trả tiền vốn 50.000.000đ và trả lãi do vi phạm thời hạn trả kể từ ngày hứa trả 13/6/2018 đến ngày 13/01/2020 là 19 tháng, mức lãi 1%/tháng = 9.500.000đ, tổng cộng vốn, lãi 59.500.000đ và yêu cầu trả lãi cho đến khi xét xử, ngoài ra buộc bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H có trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới. Bà Võ Thị Mười đại diện cho nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 50.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày 13/6/2018 đến ngày xét xử 25/02/2020 là 20 tháng 12 ngày, mức lãi 0,833%/tháng/tr = 8.496.000đ.

Bị đơn bà Nguyễn Thúy H trực tiếp nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy tr tập tham gia phiên tòa hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thúy H đã được triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền vốn 50.000.000đ, xét thấy: bà Nguyễn Thúy H có vay của chị Trần Ngọc Tr số tiền 50.000.000đ (năm mươi tr đồng) không có lãi, ngày 02/4/2018 bà H có viết biên nhận hứa đến ngày 30/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 13/6/2018) sẽ trả cho chị Tr, nhưng đến hạn bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong biên nhận, chị Tr đòi nhiều lần bà H cũng không trả. Vì vậy chị Tr khởi kiện bà H đòi số tiền 50.000.000đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bà H phải trả cho chị Tr tiền vốn 50.000.000đ.

[2] Xét yêu cầu của chị Tr đòi tiền lãi từ ngày 13/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/02/2020, mức lãi 0,833%/tháng, xét thấy: bà H viết biên nhận hứa đến ngày 30/4/2018 âm lịch (nhằm ngày 13/6/2018) trả vốn, nhưng không trả, như vậy bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị Tr yêu cầu trả lãi là có căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, tiền lãi được tính cụ thể: $50.000.000đ \times 0,833\%/tháng/tr \times 20 tháng 12 ngày = 8.496.000đ$. Tổng cộng vốn lãi buộc bà H phải trả cho chị Tr là 58.496.000đ.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thúy H phải chịu 5% tiền án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ: $58.496.000đ \times 5\% = 2.924.800đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thúy H phải trả cho chị Trần Ngọc Tr tiền vốn 50.000.000đ, tiền lãi 8.496.000đ, tổng cộng 58.496.000đ (năm mươi tám tr bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thúy H phải chịu 2.924.800đ (Hai tr chín trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho chị Trần Ngọc Tr tiền tạm ứng án phí 1.450.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005337 ngày 03 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

